

Bản án số: 134/2020/HS-ST
Ngày 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M (Hai Củ), sinh năm 1983 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: 562/38A đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: không có; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn P (đã chết) và bà Trần Thị U, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út;

Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 30-7-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố V tuyên phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (**Bản án số 128/2018/HSST ngày 30-7-2018**).

Bị cáo bị bắt ngày 27-02-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Đình S, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường 98, ấp Vòng Sau, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 26-02-2020, tại nhà số 526/1A đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường N, thành phố V bắt quả

tang Nguyễn Văn M đang tàng trữ đang tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an Phường N, thành phố V đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng của vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận: Mên nghiện ma túy từ năm 2014, số ma túy bị lực lượng chức năng thu giữ do Mên mua của người đàn ông tên Heo (không rõ lai lịch) ở khu vực xóm Lãng, phường T, thành phố V với giá 2.500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang như nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 129/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 04 tháng 3 năm 2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói ny lông hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, 02 hình dấu vân tay trở trái, trở phải màu đỏ của Dương Văn Hòa cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Vũ Kiên Cường, Nguyễn Văn M, Trịnh Duy Hà, gửi đến giám định có khối lượng 4,0239 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Công an tiến hành thu giữ:

+ 01 (một) gói ny lông hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,0239 gam.

+ 01 xe mô tô biển số 53R3-7561, số máy: NF110ME-0019198, số khung NF110M0019198, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn N (sinh năm 1952; thường trú tại: 304/57 đường Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh).

+ Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) của Mên.

- Đối với xe mô tô biển số 53R3-7561, Mên khai nhận chiếc xe trên Mên mượn của một người bạn tên Đặng Đình S (sinh năm 1983; chỗ ở: 176/28/9/1 đường T, Phường B, thành phố V). Qua xác minh, Đặng Đình S khai nhận xe mô tô trên mua lại của anh Nguyễn Văn N không làm thủ tục sang tên. Sau đó, S cho M mượn, S không biết M sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, Nguyễn Văn N không đăng ký thường trú, tạm trú. Qua tra cứu theo biển số xe, số khung, số máy thì không có trong tàng thư. Cơ quan điều tra đã tiến hành các thủ tục thông báo truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến nay không xác định được chủ sở hữu.

Toàn bộ số vật chứng và tài sản trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 31-5-2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án; trả lại cho anh Đặng Đình S chiếc xe mô tô biển số 53R3-7561 và trả lại cho bị cáo 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 26-02-2020, tại nhà số 526/1A đường T, Phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an Phường N, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Văn M đang tàng trữ 4,0239 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Số ma túy này Mến khai mua của người đàn ông tên Heo (không rõ lai lịch) ở khu vực xóm Lãng, phường T, thành phố V với giá 2.500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Heo (không rõ lai lịch) ở khu vực xóm Lãng, phường T, thành phố V đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ đủ căn cứ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo có 01 tiền án, đã từng bị pháp luật trừng trị nhưng không lấy đó làm bài học, cải tạo cho tốt mà còn tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 128/2018/HSST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố V, trong thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo sử dụng ma túy, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 53R3-7561 bị cáo khai mượn của anh Đặng Đình S, anh S không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Về nguồn gốc chiếc xe: Anh Đặng Đình S mua lại của anh Nguyễn Văn N bằng giấy tờ tay nhưng chưa sang tên chủ sở hữu, anh Nguyễn Văn N đã làm Hợp đồng ủy quyền ngày 27-3-2020 cho anh Sơn được quyền “quản lý, sử dụng, cho thuê, bán, tặng cho...” đối với chiếc xe mô tô biển số 53R3-7561; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V cũng đã ra thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe, nhưng đến nay chưa phát sinh thêm người liên quan, sự việc liên quan nào đến xe này. Vì vậy trả lại chiếc xe mô tô biển số 53R3-7561 cho anh S.

- Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chấp nhận đề nghị cản trừ số tiền 200.000 đồng đã thu và đã tuyên trả cho bị cáo nêu trên vào số tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu. Như vậy, bị cáo đã thi hành xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **03 (Ba) năm tù**. Tổng hợp hình phạt **03 (Ba) năm tù** tại Bản án số 128/2018/HSST ngày 30-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố V. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27-02-2020 nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 08-7-2017 đến ngày 30-7-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật vụ án;

- Trả lại chiếc xe mô tô biển số 53R3-7561 cho anh Đặng Đình S, số máy: NF110ME-0019198, số khung NF110M0019198.

- Trả lại cho bị cáo 200.000 đồng

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 138/BB.THA và Biên lai thu tiền số 0001910 cùng ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Để bảo đảm thi hành án, chấp nhận đề nghị của bị cáo cần trừ số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) đã tuyên trả lại cho bị cáo nêu trên theo Biên lai thu tiền số 0001910 cùng ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V vào số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu. Bị cáo đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- Công An Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Bị cáo, NCQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Số: 17/2020/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 45; Điều 260; Điều 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án Hình sự sơ thẩm số 134/2020/HS-ST ngày 25-6-2020 (xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn M) của Tòa án nhân dân thành phố V có lỗi nhằm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung:

Tại dòng số 04, 05 trang thứ 05 từ trên xuống của Bản án ghi: “Thời hạn tù tính từ ngày 27-02-2020 nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 08-7-2017 đến ngày 30-7-2018”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Thời hạn tù tính từ ngày 27-02-2020 nhưng được khấu trừ thời gian bị bắt, tạm giam từ ngày 08-12-2017 đến ngày 30-7-2018”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công An Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường

